

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2023

V/v thông báo kết quả KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2022 – 2023.

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo đến các đơn vị kết quả công tác tự đánh giá (TĐG), đánh giá ngoài (ĐGN), công nhận các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), phổ thông có nhiều cấp học (PTCNCH), các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (TT.GDNN-GDTX) và trung tâm Giáo dục thường xuyên (TT.GDTX) đạt kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), đạt chuẩn quốc gia (CQG) năm học 2022 – 2023 như sau:

## I. Kết quả công tác KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

### 1. Tổng hợp kết quả TĐG và ĐGN các cơ sở giáo dục

TT	Cơ sở giáo dục	Số đơn vị hiện	Số đơn vị đủ điều kiện TĐG	Đã hoàn thành TĐG		Đã hoàn thành ĐGN	
				Số lượng	%	Số lượng	%
1	Mầm non	369	320	316	98.75	137	42.81
2	Tiểu học	284	284	283	100.0	133	46.83
3	THCS	166	166	165	99.40	105	63.25
4	THPT	47	47	47	97.87	12	25.53
5	PTCNCH	38	38	34	89.47	5	13.16
6	TT.GDTX	1	1	1	100.0	0	0.00
7	TT.GDNN-GDTX	11	11	11	100.0	1	9.09
<b>Cộng chung</b>		<b>916</b>	<b>867</b>	<b>857</b>	<b>98.85</b>	<b>393</b>	<b>45.33</b>

Ghi chú: Số đơn vị đã ĐGN được tính lũy tiến trong thời gian 5 năm gần nhất, từ 31/5/2018 đến 31/5/2023; trong số 393 đơn vị hoàn thành ĐGN có 375 được cấp Chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, 18 đơn vị đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ ĐGN.

**2. Thống kê các đơn vị có Chứng nhận đạt KĐCLGD và có Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn giá trị tính đến 31/5/2023\*.**

TT	Cơ sở giáo dục	Số đơn vị đủ điều kiện đánh giá	Số đơn vị có Chứng nhận đạt KĐCLGD*	%	Số đơn vị có Bằng công nhận đạt CQG*	%
1	Mầm non	320	128	40.00	134	41.88
2	Tiểu học	284	131	46.13	145	51.06
3	THCS	166	101	60.84	108	65.06
4	THPT	47	10	21.28	13	27.66
5	PTCNCH	38	5	13.16	9	23.68
6	TT.GDTX	1	0	0.00		
7	TT.GDNN-GDTX	11	0	0.00		
<b>Cộng chung</b>		<b>867</b>	<b>375</b>	<b>43.25</b>	<b>409</b>	<b>47.84</b>

- Theo báo cáo từ các đơn vị, những nguyên nhân cơ bản các đơn vị chưa đăng ký ĐGN để được công nhận hoặc công nhận lại đạt KĐCLGD, đạt CQG như sau:

+ Cơ sở vật chất chưa đảm bảo, không đủ phòng trên lớp, không đủ diện tích sân chơi và phòng học (*các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh*);

+ Thiếu cán bộ quản lý (*các huyện Thống Nhất, Định Quán, Long Thành, thành phố Biên Hòa*). Số học sinh tăng nhanh (*các huyện Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, thành phố Biên Hòa*);

+ Đơn vị chờ đến thời điểm đăng ký công nhận trường đạt CQG cho trùng với công nhận đạt KĐCLGD, các đơn vị ngoài công lập chưa đảm bảo tiêu chí về cán bộ quản lý, tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường (*thành phố Long Khánh*);

+ Đang trong thời gian đầu tư cơ sở vật chất (*các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú, Vĩnh Cửu*), đang trong quá trình sát nhập trường (*huyện Thống Nhất*), có giáo viên bị kỷ luật (*huyện Định Quán*);

+ Hiệu trưởng các trường THPT, Giám đốc các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh chưa chú trọng đến công tác ĐGN để được công nhận hoặc tái công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG.

**3. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng (KHCTCL) năm học 2022-2023.**

a) Thống kê số liệu

TT	Bậc học	Số đơn vị đủ điều kiện TĐG	Số đơn vị đã xây dựng KHCTCL	Số đơn vị đã thực hiện KHCTCL	Đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện KHCTCL	
					Số lượng	%
1	Mầm non	320	320	290	252	78.75
2	Tiểu học	284	282	270	260	91.87
3	THCS	166	165	160	143	86.14
4	THPT	47	47	47	47	100.0
5	PTCNCH	38	36	36	36	94.74
6	GDTX	1	1	1	1	100.0
7	GDNN-GDTX	11	11	11	11	100.0
<b>Cộng chung</b>		<b>867</b>	<b>862</b>	<b>815</b>	<b>750</b>	<b>86.61</b>

#### **4. Việc cập nhật dữ liệu KĐCLGD trên phần mềm Hệ thống thông tin quản lý trường chuẩn, kiểm định các bậc học (gọi tắt phần mềm quản lý).**

- Hầu hết các đơn vị trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT đã cập nhật cơ sở dữ liệu, nội dung đánh giá các tiêu chí, phiếu xác định nội hàm phân tích tiêu chí (PXĐNHPTTC), kế hoạch cải tiến chất lượng (KHCTCL), kế hoạch tự đánh giá (KHTĐG), thông tin chung của nhà trường, cấp độ công nhận đạt KĐCLGD, mức độ công nhận đạt CQG năm học 2022 – 2023;

- Thống kê trên phần mềm quản lý, tính đến 8 giờ ngày 14/6/2023 có 18 đơn vị chưa thực hiện cập nhật PXĐNHPTTC, 03 đơn vị chưa cập nhật KHCTCL, 02 đơn vị chưa cập nhật KHTĐG

*Danh sách các đơn vị chưa cập nhật theo bậc học ở các huyện, thành phố xem ở Mục 1 của Phụ lục đính kèm*

## **II. Tình hình triển khai công tác KĐCLGD và trường đạt CQG**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

#### **a) Đối với Phòng GDĐT**

- Tất cả các Phòng GDĐT đã có kế hoạch, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác KĐCLGD, xây dựng trường học đạt CQG;

- Hầu hết các Phòng GDĐT tham mưu Ủy ban Nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường CQG năm 2023; kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác TĐG, cập nhật cơ sở dữ liệu, đôn đốc hoàn thành công tác TĐG năm học 2022 - 2023;

- Các Phòng GDĐT: Long Khánh, Thống Nhất, Định Quán, Cẩm Mỹ (bộ phận mầm non), Xuân Lộc, Tân Phú, Trảng Bom (bộ phận THCS) đã thực hiện kiểm tra, hỗ trợ rà soát tiến độ thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG đối với các đơn vị trường học;

- Các Phòng GDĐT: Long Khánh, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa đã có văn bản hướng dẫn xây dựng KHCTCL năm học 2022 – 2023;

- Các Phòng GDĐT Xuân Lộc, Thống Nhất chưa có văn bản hướng dẫn xây dựng KHCTCL năm học 2022 – 2023; Phòng GDĐT Nhơn Trạch chưa có văn bản đơn đốc thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023; Phòng GDĐT Cẩm Mỹ chưa tham mưu Ủy ban Nhân dân huyện ban hành kế hoạch thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường CQG năm 2023.

#### b) Đối với các trường THPT, trường PTCNCH và GDTX

- Tất cả các trường THPT công lập và ngoài công lập đã hoàn thành công tác TĐG, xây dựng và thực hiện KHCTCL năm học 2022 – 2023;

- Các trường phổ thông có nhiều cấp học ngoài công lập: Có 21/25 đơn vị đã hoàn thành công tác tự đánh giá, 23/25 đơn vị đã xây dựng và thực hiện KHCTCL năm học 2022 – 2023;

- Các Trường THPT Thống Nhất A, Trường THPT Dầu Giây đang được tiến hành ĐGN và trong thời gian hoàn thiện hồ sơ; Trường THPT Long Thành và Trường THPT Trảng Biên đã được Sở GDĐT duyệt chấp nhận trên phần mềm quản lý, đề nghị cuối tháng 8 năm 2023 nộp hồ sơ về Sở GDĐT theo quy định;

- Các trường THPT: Long Khánh, Trại An, Thống Nhất, Ngô Sĩ Liên và THPT chuyên Lương Thế Vinh hết thời gian công nhận đạt CQG nhưng lãnh đạo nhà trường không kịp thời chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ TĐG để đăng ký ĐGN trong học kỳ II, năm học 2022 - 2023.

- Có 09 TT.GDNN-GDTX và TT.GDTX tỉnh chưa hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt KĐCLGD (TT.GDNN-GDTX Cẩm Mỹ TĐG không đạt, TT.GDNN-GDTX Xuân Lộc đang được tiến hành ĐGN và trong thời gian hoàn thiện hồ sơ).

## **2. Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế , nguyên nhân**

- Được sự quan tâm của Ủy ban Nhân dân tỉnh, chính quyền địa phương các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo đẩy mạnh công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG, đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa và xây dựng mới các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu các tiêu chí đánh giá do Bộ GDĐT quy định;

- Công tác quản lý thông tin KĐCLGD và trường CQG trên hệ thống phần mềm trực tuyến được chú trọng, thuận lợi trong việc theo dõi, kiểm tra hoạt động TĐG và đăng ký ĐGN các bậc học;

- Khó khăn, hạn chế:

+ Văn bản hiện hành quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất giáo dục (số lượng phòng bộ môn, diện tích phòng bộ môn, diện tích đất trên học sinh) khó đáp ứng yêu cầu với một số trường trong nội ô thành phố và các địa phương có khu công nghiệp, dân số tăng cơ học nhiều hạn chế trong công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG;

+ Việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học của các cấp còn chậm, ảnh hưởng đến các tiêu chí đánh giá theo quy định của Bộ GDĐT;

### 3. Đánh giá chung

#### a) Ưu điểm

- Công tác TĐG năm học 2022 – 2023 của các bậc học được duy trì ổn định, số đơn vị được ĐGN được đẩy mạnh; công tác TĐG của các trường phổ thông ngoài công lập được chú trọng, tăng nhiều hơn so với năm học trước (chỉ còn 4 đơn vị chưa thực hiện công tác TĐG chất lượng giáo dục);

- Hầu hết các đơn vị ở bậc học đã xây dựng và thực hiện KHCTCL năm học 2022 – 2023; các Phòng GDĐT đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG trên địa bàn quản lý.

#### b) Nhược điểm

Còn nhiều trường THPT công lập, các TT.GDNN-GDTX và TT.GDTX tỉnh chưa hoàn thiện hồ sơ TĐG, đăng ký ĐGN để được công nhận hoặc tái công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG;

#### c) Kết luận

- Sở GDĐT ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao sự chỉ đạo điều hành của các Phòng GDĐT trong công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG; biểu dương các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, GDTX đã hoàn thành nhiệm vụ TĐG năm học 2022 – 2023;

- Sở GDĐT nhắc nhở (lần 2) Hiệu trưởng các đơn vị sau đây:

Trường THPT Long Khánh, Trường THPT Trị An, Trường THPT Thống Nhất, Trường THPT Ngô Sĩ Liên và Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh chưa hoàn thiện hồ sơ TĐG để đăng ký ĐGN đúng quy định.

- Sở GDĐT phê bình Hiệu trưởng các đơn vị sau đây:

Trường TH-THCS-THPT Bùi Thị Xuân, Trường TH-THCS-THPT Hồng Bàng, Trường THCS-THPT Ngọc Lâm, Trường TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu không thực hiện nhiệm vụ KĐCLGD theo quy định của Bộ GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu lãnh đạo các Phòng GDĐT thông báo kết quả KĐCLGD và công nhận trường đạt CQG năm học 2022 – 2023 của ngành đến các đơn vị trên địa bàn quản lý, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trường học khắc phục những hạn chế trong thời gian sớm nhất; Yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT chưa cập nhật các nội dung trên phần mềm quản lý phải hoàn thành cập nhật trước ngày **30/6/2023**.

Những ý kiến có liên quan, các đơn vị trao đổi với Phòng Nghiệp vụ 2, bộ phận Khảo thí và KĐCLGD cơ quan Sở, số điện thoại 0251.3843287./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc;
- Thanh tra Sở
- Phòng TCCB;
- Phòng NV1;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, NV2.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Ngọc Thạch**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC KĐCLGD VÀ CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CQG**  
*(Kèm theo Công văn số: /BC-SGDĐT ngày tháng 6 năm 2023 của Sở*  
*Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai)*

**1. Danh sách các trường chưa cập nhật dữ liệu kiểm định trên phần mềm quản lý.**

TT	Tên trường	Huyện/TP	Các nội dung chưa thực hiện		
			PXĐNH	KHCTCL	KHTĐG
<b>I</b>	<b>Mầm non</b>				
1	Mầm Non Hoa Sen	Cẩm Mỹ		x	
<b>II</b>	<b>Tiểu học</b>				
1	Tiểu Học Long Bình Tân	Biên Hòa	x		
2	Tiểu Học Nguyễn Huệ	Biên Hòa	x		
3	Tiểu Học Nguyễn Tri Phương	Biên Hòa	x		
4	Tiểu Học Phù Đổng	Biên Hòa	x		
5	Tiểu học Tân Mai 1	Biên Hòa	x		
6	Tiểu Học Hoà Bình	Biên Hòa			x
7	Tiểu Học Phú Lâm	Tân Phú	x		
<b>III</b>	<b>THCS</b>				
1	THCS Trường Sa	Biên Hòa	x		
2	THCS Trần Hưng Đạo	Biên Hòa	x		
3	THCS Võ Trường Toản	Biên Hòa	x		
4	THCS Tân An	Biên Hòa	x		
5	THCS Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	x		
6	THCS Võ Trường Toản	Vĩnh Cửu	x		
7	TH-THCS Nguyễn Thái Bình	Long Khánh	x		
<b>IV</b>	<b>THPT, PTCNCH</b>				
1	PTDNTN-THCS & THPT Điều Xiêng	Xuân Lộc	x	x	
2	THPT Long Khánh	Long Khánh	x		
3	THPT Ngô Sĩ Liên	Trảng Bom	x		
4	THPT Trần Phú	Long Khánh	x		
5	THPT Vĩnh Cửu	Vĩnh Cửu	x		
6	THPT Ngô Sĩ Liên	Trảng Bom			x
7	Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	Trảng Bom		x	
	<b>Cộng chung</b>		<b>18</b>	<b>3</b>	<b>2</b>

*(Lưu ý: Các ô có đánh dấu (x) là chưa thực hiện)*

**2. Thống kê văn bản chỉ đạo, điều hành công tác KĐCLGD, xây dựng trường học đạt CQG năm học 2022 – 2024 của các Phòng GDĐT.**

TT	Phòng GDĐT	Văn bản UBND cấp huyện	Hướng dẫn nhiệm vụ năm học	Văn bản chỉ đạo, điều hành
1	Cẩm Mỹ	0	1	11
2	Long Thành	1	1	5
3	Nhon Trạch	1	1	2
4	Thống Nhất	3	1	9
5	Trảng Bom	1	1	6
6	Tân Phú	2	2	5
7	Vĩnh Cửu	1	1	5
8	Xuân Lộc	1	1	3
9	Định Quán	1	1	10
10	Biên Hòa	1	1	3
11	Long Khánh	2	1	11